

Số: 12/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành giao thông vận tải có trách nhiệm quán triệt nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15 hàng tháng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: U

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Cán sự Đảng-Bộ GTVT;
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- UB ATGT Quốc gia;
- Công đoàn GTVTVN;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHĐT (05 bản).



Đinh La Thăng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về
những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /QĐ-BGTVT ngày 03 /01/2015
của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

I. MỤC TIÊU:

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 77/2014/QH2013 ngày 10/11/2013 và được Chính phủ triển khai tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

Mục tiêu đó là: *"Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2014. Tiếp tục phát triển các lĩnh vực xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế".*

Trên cơ sở mục tiêu trên, cùng với nhiệm vụ chủ yếu của Ngành năm 2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các đột phá chiến lược, các định hướng đã đề ra và tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Vận tải

- Quyết liệt triển khai tái cơ cấu vận tải trong toàn ngành, đẩy mạnh triển khai Đề án kết nối các phương thức vận tải để giảm tải cho đường bộ. Hướng dẫn để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; Nghị định số 107/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ và các văn bản quan phạm pháp luật về quản lý vận tải; tăng cường quản lý hoạt động vận tải hàng hóa và vận tải hành khách bằng xe ô tô để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải góp phần đảm bảo an toàn giao thông.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các địa phương siết chặt hoạt

động kinh doanh vận tải và tăng cường kiểm soát tải trọng phương tiện. Phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, các Bộ, ngành, địa phương, các Hiệp hội nghề nghiệp và các cơ quan thông tấn, báo chí tích cực tuyên truyền về công tác tăng cường quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện.

- Đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực thống kê, dự báo và phân tích thị trường vận tải nhằm cung cấp số liệu và thông tin ngày càng có chất lượng phục vụ việc xây dựng các chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch của nhà nước cũng như giúp các đơn vị kinh doanh vận tải có cơ sở để xây dựng và triển khai thực hiện thành công chiến lược sản xuất kinh doanh; hoàn thiện và đổi mới phương thức xây dựng và quản lý hệ thống các định mức kinh tế-kỹ thuật trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải làm cơ sở để giảm giá thành vận tải.

- Tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải và phối hợp các hiệp hội vận tải, hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội chủ hàng để trao đổi, nắm bắt và tiếp nhận thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, trong đó có bến xe, bãi đỗ xe, kho bãi, cảng, trạm dừng nghỉ. Nghiên cứu đề xuất các thể chế tăng cường quản lý nhà nước, thúc đẩy về xã hội hóa hoạt động vận tải đường sắt, nâng cao năng lực xếp dỡ tại các ga trọng điểm, vận chuyển container bằng đường sắt. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện “4 xin”, “4 luôn”, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá cước vận tải theo quy định của pháp luật quản lý giá; Giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai giá của doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; Tăng cường công tác quản lý thị trường, bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực vận tải, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Phối hợp với các địa phương chuẩn bị kế hoạch phục vụ Tết Nguyên Đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2015. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác kiểm tra việc thực hiện vận tải du lịch của các đơn vị.

- Phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải, phát triển vận tải đa phương thức, logistics và kết nối hiệu quả các phương thức vận tải.

- Tăng cường kết nối các phương thức vận tải thông qua việc từng bước đưa sản phẩm vận tải hàng hóa vào hoạt động để tạo điều kiện kết nối chủ hàng và đơn vị vận tải, giảm mật độ phương tiện tham gia giao thông, giảm giá thành vận tải.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước, thực hiện các điều kiện kinh doanh và chất lượng dịch vụ các lĩnh vực vận tải. Chú trọng phát triển, tăng cường kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh vận tải đa phương thức.

- Hướng dẫn việc thực hiện các chính sách, chỉ đạo các doanh nghiệp vận tải thực hiện ưu đãi, ưu tiên đối với người có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người cao tuổi, người khuyết tật.

(Vụ Vận tải và các Vụ: Pháp chế, Tài chính, Môi trường; Thanh tra Bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Tổng công ty, Sở GTVT).

2. Công nghiệp

- Tập trung củng cố, tái cơ cấu mô hình tổ chức, tái cơ cấu về tài chính nhằm duy trì ngành công nghiệp đóng và sửa chữa tàu biển, công nghiệp ô tô; phấn đấu giữ vững thị trường truyền thống, chú trọng nâng cao năng lực công nghiệp sửa chữa và dịch vụ kỹ thuật cho các ngành đường sắt, hàng không, hàng hải.

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp trong Ngành sử dụng các mặt hàng trong nước đã sản xuất được để kích thích sản xuất và tiêu thụ hàng nội địa. Thực hiện các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất, nâng cao tỷ trọng sản xuất hàng xuất khẩu từ nguyên liệu trong nước, giảm dần tỷ trọng hàng gia công lắp ráp. Xây dựng và phát triển thương hiệu mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ngành, lĩnh vực.

(Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Khoa học - Công nghệ, các Tổng Công ty)

3. Công tác quản lý nguồn vốn đầu tư

- Phân bổ, quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư; Tập trung vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng, cấp bách có khả năng hoàn thành trong năm 2015 để đưa vào khai thác phát huy hiệu quả.

- Triển khai quyết liệt tái cơ cấu đầu tư công. Triển khai các quy định của Luật Đầu tư công, bao gồm: các quy trình phê duyệt chủ trương đầu tư, quy trình phê duyệt quyết định đầu tư, các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn, xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành phân bổ, sử dụng nguồn vốn bố trí cho Ngành nhằm xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, kiểm soát chặt chẽ các dự án khởi công mới; thực hiện công khai minh bạch trong đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đề cao giám sát cộng đồng,...; Tăng cường kiểm tra, giám sát và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm trong phân bổ, bố trí và sử dụng vốn NSNN, TPCP, ODA, vốn doanh nghiệp nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển và các khoản vay được Nhà nước bảo lãnh. Bảo đảm các dự án đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; Thực hiện đồng bộ các giải pháp vận động tài trợ, đẩy mạnh hợp tác theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức đầu tư không sử dụng vốn nhà nước để huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư các dự án hạ tầng giao thông quan trọng như: đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đường bộ cao tốc Ninh Bình – Bãi Vọt, cảng hàng không Tân Sơn Nhất, cảng hàng không Cam Ranh...

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển Giao thông nông thôn Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng cầu dân sinh đảm bảo ATGT vùng dân tộc thiểu số. Tập trung hoàn thành đưa vào khai thác 188 cầu treo dân sinh tại 28 tỉnh miền núi và trung du phía Bắc, Miền Trung và Tây Nguyên.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức cập nhật và công bố suất đầu tư xây dựng đường cao tốc ở Việt Nam để phục vụ công tác quản lý đầu tư xây dựng đường ô tô cao tốc hiệu quả; Rà soát tiêu chuẩn thiết kế đường bộ cao tốc, tiêu chuẩn ngành (như tiêu chuẩn 22TCN 263-2000) phục vụ thiết kế theo hướng giảm giá thành xây dựng.

- Tiếp tục rà soát dự án đầu tư, các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đã duyệt theo hướng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy mô hợp lý, tăng hiệu quả, giảm chi phí đầu tư.

(Vụ Kế hoạch - Đầu tư và các Vụ: Kết cấu hạ tầng, Tài chính, Khoa học - Công nghệ; Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Cục QLXD và chất lượng CTGT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Ban QLDA, các Sở GTVT).

4. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn công trình giao thông

- Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đã có nguồn vốn, đặc biệt các công trình, dự án quan trọng của ngành, phấn đấu hoàn thành 116 dự án và khởi công xây dựng 48 dự án. Cơ bản hoàn thành toàn bộ các dự án nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Vũng Áng - Cần Thơ và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên vào cuối năm 2015.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng giải pháp thiết kế khi đầu tư xây dựng công trình trên nguyên tắc phải phù hợp với các vùng địa hình, địa chất, thủy văn và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đầu tư; Chú trọng đảm bảo công tác giải phóng mặt bằng phải được thực hiện đúng kế hoạch, đủ nguồn vốn bảo đảm tiến độ xây dựng công trình như phê duyệt trong dự án; Xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện không đúng các quy định làm giảm chất lượng, tăng chi phí không hợp lý, dự án bị kéo dài tiến độ gây lãng phí vốn đầu tư.

- Rà soát, sửa đổi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức trong xây dựng cơ bản; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng các công trình giao thông; Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hạ giá thành và suất đầu tư công trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý ngay những vướng mắc liên quan đến tiến độ và chất lượng công trình, xử lý kịp thời những tồn tại về chất lượng, sự cố công trình; đặc biệt chú trọng công tác chấn chỉnh, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn thiết kế, giám sát; rà soát để loại bỏ ngay các nhà thầu có năng lực yếu kém ra khỏi các dự án của ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án. Đặc biệt chú trọng và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình liền kề. Đồng thời, nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của những tập thể, cá nhân có liên quan nếu xảy ra sự cố công trình và kiên quyết không để xảy ra các sự cố công trình nghiêm trọng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác lập, thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng Chỉ thị số 14/CT-BGTVT ngày 12/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT. Xử lý nghiêm các đơn vị chậm trễ trong công tác lập, thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng quy định.

(Cục QLXD và chất lượng CTGT và các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Khoa học - Công nghệ, Tài chính; Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Thanh tra Bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Ban QLDA, các Sở GTVT)

5. Công tác quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT) trong cả 5 lĩnh vực: hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa, đường sắt và đường bộ nhằm khai thác hiệu quả hơn hệ thống KCHTGT.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo trì KCHTGT. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, nhất là Quỹ bảo trì đường bộ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, xã hội hóa công tác khai thác, bảo trì KCHTGT trên tất cả các lĩnh vực: đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa.

- Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát tải trọng xe, quản lý hành lang đường bộ và KCHTGT đường bộ. Triển khai Quyết định số 994/QĐ-TTg về hành lang an toàn giao thông đường bộ - đường sắt.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo trì KCHTGT, các định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì KCHTGT.

- Tiếp tục triển khai Đề án nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lý, khai thác KCHTGT; Đề án đổi mới toàn diện công tác quản lý, bảo trì các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa nhằm duy trì tuổi thọ công trình phục vụ giao thông an toàn, thông suốt.

(Vụ Kết cấu hạ tầng và các Vụ: Tài chính, Vận tải; Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Cục QLXD và Chất lượng CTGT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT)

6. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và chiến lược, quy hoạch, đề án

- Tập trung hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các đề án thuộc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gồm: Trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Đường sắt; 06 dự thảo Nghị định của Chính phủ và 01 điều chỉnh quy hoạch. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành 63 Thông tư, Thông tư liên tịch, Quyết định cá biệt, 06 quy hoạch và 16 đề án khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật. Rà soát các văn bản để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới các quy định cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

- Tham gia, phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Khoa học - Công nghệ nghiên cứu, xây dựng, rà soát, điều chỉnh cơ chế chính sách liên quan đến công tác đầu tư xây dựng theo hình thức huy động vốn ngoài ngân sách Nhà nước như BOT, PPP... để đầu tư xây dựng kết cấu hạ

tăng giao thông; tăng cường công tác giải phóng mặt bằng, công tác quản lý chất lượng, bảo vệ môi trường, bảo trì kết cấu hạ tầng...

- Tiếp tục rà soát các chiến lược, quy hoạch và đề án phát triển của ngành để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 13-NQ/TW, định hướng cho đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông; bảo đảm các chiến lược, quy hoạch có tầm nhìn xa hơn, tạo cơ sở vững chắc để đầu tư phát triển hệ thống GTVT đồng bộ, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch thông qua việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực công tác quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch GTVT. Trong đó, tích hợp, lồng ghép các yếu tố của biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải (triển khai Quyết định 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu).

(Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Vận tải, Kết cấu hạ tầng, Môi trường; Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục, các Tổng công ty, Viện Chiến lược & phát triển GTVT)

7. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- Tiếp tục thực hiện năm an toàn giao thông 2015 với chủ đề “*Siết chặt quản lý hoạt động kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện*” với mục tiêu “*Tính mạng con người là trên hết*”. Quyết liệt triển khai các giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo đảm an toàn giao thông, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ, Quyết định số 1586/QĐ-TTg ngày 24/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, đề án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông một cách đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu của công tác bảo đảm an toàn giao thông.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông, đặc biệt là tại khu vực nông thôn. Phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị, xã hội, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín ở địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông của người dân.

- Tăng cường bảo đảm điều kiện an toàn giao thông của kết cấu hạ tầng: thực hiện thẩm định an toàn giao thông đối với các dự án đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trước khi đưa vào khai thác và các tuyến đường bộ trong quá trình khai thác có nguy cơ mất an toàn giao thông cao theo quy định; tiếp tục rà soát lại toàn bộ cầu treo, cầu dân sinh, tạm ngừng khai thác những cầu không bảo đảm điều kiện an toàn; hoàn thiện quy trình khai thác, tăng cường biện pháp quản lý hệ thống đường cao tốc; tiếp tục rà soát, lắp đặt hệ thống biển báo hiệu đường bộ phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, bổ sung các vị trí còn thiếu hệ thống an toàn giao thông, khẩn trương rà soát các vị trí đường ngang đường sắt không có người gác để

cấm biển báo cho phù hợp, xóa bỏ các đường ngang trái phép.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực của người thực thi công vụ trong khi làm nhiệm vụ; tập trung xử lý các hành vi có nguy cơ cao gây tai nạn giao thông; kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa, kiên quyết đình chỉ hoạt động của các cảng, bến và phương tiện thủy nội địa chưa đáp ứng được điều kiện an toàn; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn hàng không dân dụng tại các cảng hàng không, sân bay, máy bay, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

- Tăng cường chỉ đạo, phối hợp kiểm soát tải trọng phương tiện: Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về kiểm soát tải trọng phương tiện, kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm (như chở quá tải trọng, không chấp hành việc kiểm tra tải trọng, chống đối người thực thi công vụ; dùng các thủ đoạn để trốn, tránh việc phát hiện xe chở quá tải...); tích cực ngăn chặn xe quá tải ngay tại các đầu nguồn hàng; yêu cầu chủ phương tiện ký cam kết không chở quá tải và không hoán cải phương tiện; tiếp tục kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hành vi tự ý thay đổi kích thước thùng chở hàng của xe ô tô tải tự đổ; triển khai xây dựng trạm cân cố định theo quy hoạch; thông báo các quy định về kiểm soát tải trọng phương tiện của Việt Nam tại các cửa khẩu quốc tế, đồng thời gửi tới các Bộ quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải của các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc để phối hợp tuyên truyền, phổ biến cho lái xe, chủ xe của các nước biết trước khi nhập cảnh vào Việt Nam.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của lực lượng thực thi công vụ, nhiệm vụ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia vận hành có hiệu quả đường dây nóng quốc gia về trật tự an toàn giao thông nhằm tăng cường khả năng phối hợp xử lý khi tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông. Triển khai Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt đến năm 2020.

(Vụ An toàn giao thông, Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục QLXD & chất lượng CTGT, các Cục quản lý chuyên ngành, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, các Sở GTVT)

8. Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thành việc quyết toán, bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần đối với các doanh nghiệp đã được phê duyệt phương án cổ phần hóa, thực hiện IPO trong năm 2014. Hoàn thành cổ phần hóa 14 doanh nghiệp, triển khai thực hiện cổ phần hóa 29 doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo đúng mục tiêu, kế hoạch.

- Tiếp tục chỉ đạo các Tổng công ty thực hiện đề án tái cơ cấu, thoái vốn theo kế hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt tập trung chỉ đạo đối với Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Trong đó, trọng tâm là tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu tài chính đối với Công ty mẹ - Tổng công ty và tái cơ cấu 170 doanh nghiệp thuộc nhóm không giữ lại trong mô hình Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

- Tập trung tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo chặt chẽ Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, công ty cổ phần nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Tập trung nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp thuộc Bộ tương xứng với nguồn lực được giao. Đảm bảo cho doanh nghiệp nhà nước làm tốt vai trò là công cụ góp phần điều tiết vĩ mô, định hướng sự phát triển, tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác cùng phát triển.

- Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động, tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tổng công ty lớn, bảo đảm hoạt động đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

(Vụ Quản lý doanh nghiệp và các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Đầu tư, các Tổng công ty, công ty thuộc Bộ)

9. Khoa học - công nghệ; bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu

9.1. Công tác khoa học - công nghệ (KHCN)

- Đẩy mạnh triển khai Chiến lược phát triển KHCN ngành GTVT giai đoạn 2014 - 2020 và định hướng đến 2030. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động quản trị doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu KHCN trong lĩnh vực công nghiệp GTVT theo hướng làm chủ công nghệ chế tạo các sản phẩm, thiết bị phục vụ trực tiếp cho ngành GTVT; chuẩn hóa các tiêu chí có liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại hình phương tiện và các trang thiết bị trong ngành GTVT. Tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực GTVT.

- Nghiên cứu hệ thống hóa và triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, vận hành khai thác hệ thống KCHTGT. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng KHCN trong quản lý chất lượng xây dựng, khai thác và bảo trì KCHTGT giai đoạn 2013-2020”.

9.2. Công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Tổ chức triển khai các đề án, kế hoạch hành động đã được Chính phủ và Bộ phê duyệt thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI, Chiến lược phát triển bền vững của Bộ GTVT giai đoạn 2013 - 2020.

- Tiếp tục đôn đốc, đẩy mạnh thực hiện chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; triển khai các đề án, chiến lược, kế hoạch hành động đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ GTVT ban hành. Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động của Bộ GTVT về: Tăng trưởng xanh ngành GTVT giai đoạn 2015 - 2020, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 - 2020. Rà soát, xây dựng, cập nhật và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Ngành về bảo vệ môi

trường. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ của Ngành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong giai đoạn 2012 - 2015. Tăng cường huy động các nguồn hỗ trợ trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ môi trường.

- Tiếp tục đôn đốc, đẩy nhanh việc lắp đặt thiết bị vệ sinh tự hoại và xử lý “mùi tàu” trên các toa xe khách của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; kịp thời xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thuộc lĩnh vực y tế, hàng không và đường sắt. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường và kiểm tra thực hiện.

(Vụ Khoa học - Công nghệ, Vụ Môi trường và các Vụ liên quan, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục, các Tổng công ty)

10. Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế thực hiện thắng lợi đột phá phát triển kết cấu hạ tầng giao thông”. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành GTVT; xây dựng chính sách về phát triển, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thủ tục đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế mới, đồng thời sửa đổi, bổ sung và cập nhật các điều ước mà Việt Nam là thành viên.

- Tích cực tham gia các hoạt động khuôn khổ hợp tác đa phương trong lĩnh vực GTVT. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nước ngoài, hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành GTVT trong việc tìm hiểu thị trường đầu tư, mở rộng thị trường lao động, khả năng tham gia thi công công trình giao thông tại các nước. Tăng cường hợp tác, thúc đẩy kết nối GTVT với các nước láng giềng.

(Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ KHĐT, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục, các Tổng công ty)

11. Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo và cải cách hành chính

- Công tác tổ chức bộ máy: Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp một số đơn vị thuộc Bộ cho phù hợp. Phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về GTVT. Chỉ đạo các Trường thuộc Bộ xây dựng Đề án xã hội hóa công tác đào tạo.

- Công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết 44/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thực hiện kế hoạch năm 2015 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành GTVT. Thẩm định các đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các đơn vị hành chính trực thuộc; đề án vị trí việc làm, số người làm việc theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Đào tạo cán bộ nguồn thuộc diện Bộ quản lý.

- Công tác cải cách hành chính: Tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2015

của Bộ GTVT; tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Cán sự đảng Bộ về “Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chế độ công vụ công chức và quản lý biên chế”; tiếp tục thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức giai đoạn 2013-2015 và Đề án “đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức”, trong đó, năm 2015 chú trọng hoàn thiện đề án vị trí việc làm và thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với công tác đánh giá để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

(Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ)

12. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục triển khai Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng của Bộ GTVT”. Rà soát, đánh giá và báo cáo, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục triển khai Đề án “Tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng Thanh tra giao thông vận tải” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công tác quản lý nhà nước và việc chấp hành chính sách, pháp luật trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, tập trung vào các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến công tác đảm bảo ATGT, bảo vệ KCHTGT. Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức chỉ đạo điều hành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra.

- Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo với mục tiêu giải quyết dứt điểm, không để tồn đọng đơn thư, vụ việc theo đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phát hiện và xử lý triệt để vi phạm (nếu có).

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra việc chấp hành chế độ quy định của Nhà nước trong công tác quản lý tài chính của các đơn vị nhằm phát hiện và uốn nắn kịp thời các sai sót, đồng thời có chỉ đạo hướng dẫn để các đơn vị thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ xác định các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực. Thực hiện tiết kiệm triệt để trong mọi hoạt động, tiết giảm chi tiêu công.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các tổ chức Đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI); thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết, Kết luận của các Hội nghị Trung ương - Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI; Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2014 và Chương trình hành động số 144-CTHĐ/BCSD của Ban Cán sự đảng Bộ GTVT nhằm xây dựng Đảng bộ, chính quyền Bộ GTVT trong sạch, vững mạnh, đội ngũ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính.

(Thanh tra Bộ và các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Đầu tư; Cục QLXD và chất lượng CTGT, các Tổng công ty và các cơ quan đơn vị thuộc Bộ)

13. Công tác bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập và xã hội, từ thiện

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt trong bảo đảm việc làm, đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức và công nhân lao động toàn ngành. Tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi, hiệu quả, thiết thực chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống và Đại hội Thi đua yêu nước của ngành GTVT (28/8/1945 - 28/8/2015).

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xã hội, từ thiện. Trong đó, triển khai có hiệu quả hoạt động của Quỹ xã hội- từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam.

(Văn phòng, Đoàn thành niên, Công đoàn)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc được giao trong Chương trình hành động này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi về Bộ trước ngày 15 hàng tháng (qua Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Đầu tư).

2. Các Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tăng cường phối hợp triển khai thực hiện để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình hành động; nêu cao ý thức trách nhiệm, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.
